

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21-6- 2021

V/v ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ung Thị Ngọc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Đỉnh

2. Ông Nguyễn Việt Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Vi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đinh S, sinh năm 1974 (vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S1, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 2, ấp 1, M, huyện C, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 7 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đinh S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà S và ông Nguyễn Văn S1 chung sống với nhau vào năm 1993 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Sông Bé (nay là huyện C, tỉnh Bình Phước). Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Về việc đăng ký kết hôn bà S chỉ nhớ có đến Ủy ban nhân dân xã M làm thủ tục nhưng chưa được nhận giấy và chưa nhìn thấy giấy chứng nhận kết hôn khi nào. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, hôn nhân không hòa hợp. Ông S1 thường hay nhậu nhẹt về kiếm chuyện gây gổ vô cớ dẫn đến vợ chồng cãi vã, xô xát nhau. Nhiều lúc bà S bỏ ra ngủ nhờ nhà người khác, gần tết năm 2021 ông S1 đánh đập bà nên bà bỏ đi ở nhờ nhà người khác đến 20 ngày, sau đó bà S trở về vì ông S1

cam kết không đánh chửi nhưng tới nay vẫn không thay đổi. Nay bà S nhận thấy cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông S1

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Bích S3 sinh năm 1995 và Nguyễn Thị Diễm M sinh năm 1999, hiện các đã trưởng thành nên bà S không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về nuôi dưỡng, cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà S không yêu cầu tòa giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn S1 đã được Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa nhưng ông S1 vắng mặt không lý do nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông S1 được.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn: Bà Đinh S xin xét xử vắng mặt không cung cấp, bổ sung thêm chứng cứ tài liệu nào khác.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S1 vắng mặt không lý do

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành phát biểu ý kiến.

+ Việc chấp hành theo quy định pháp luật tố tụng

+ Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân thủ pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Đối với đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 234 BLTTDS

Đối với bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều Điều 70, Điều 72 và Điều 234 BLTTDS

+ Quan điểm về giải quyết vụ án:

Vụ án thuộc trường hợp kiểm sát viên phải tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21, Điều 97 BLTTDS

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX:

Về quan hệ hôn nhân: Qua nghiên cứu hồ sơ, tài liệu xét thấy bà S trình bày vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M. Tuy nhiên, bà S không cung cấp được giấy chứng nhận kết hôn, Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã M và Phòng tư pháp huyện Chơn Thành kết quả không có hồ sơ lưu trữ về việc ông S1, bà S có đăng ký kết hôn như bà S trình bày. Do bà S, ông S1 không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên không phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Vì vậy căn cứ vào Điều 9, điều 14, điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên không công bà S, ông S1 là vợ chồng

Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên cũng không đề cập.

Về án phí: Đề nghị HĐXX xem xét nghĩa vụ nộp án phí của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

{1} Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn bà Đinh S, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc Ly hôn theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do bị đơn ông Nguyễn Văn S1 hiện đang sinh sống tại tổ 2, ấp 1, xã M, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Đinh S có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn S1 mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

{2} Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh S, Hội đồng xét xử xét thấy:

{2.1} Về quan hệ hôn nhân: Bà S cho rằng bà và ông S1 chung sống với nhau vào năm 1993 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Sông Bé (nay là huyện C, tỉnh Bình Phước). Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, hôn nhân không hòa hợp. Ông S1 thường hay nhậu nhẹt về kiếm chuyện gây gổ vô cớ dẫn đến vợ chồng cãi vã xô xát, xô xát nhau. Lời trình bày của bà S cũng phù hợp với biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 04/5/2021 tại chính quyền địa phương. Xét thấy, bà S cho rằng vợ chồng bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M. Tuy nhiên, bà S không cung cấp được giấy chứng nhận kết hôn, Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã M và Phòng tư pháp huyện Chơn Thành kết quả không có hồ sơ lưu trữ về việc ông S1, bà S có đăng ký kết hôn như bà S trình bày. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định giữa bà S và ông S1 chung sống với nhau từ năm 1993 nhưng không đăng ký kết theo đúng quy định pháp luật nên bà S, ông S1 không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó cần căn cứ vào Điều 14, điều 53 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận bà Đinh S, ông Nguyễn Văn S1 là vợ chồng

{2.2} Về nuôi con chung: Không xem xét giải quyết do các con đã trưởng thành nên bà S không yêu cầu giải quyết về nuôi dưỡng, cấp dưỡng

{2.3} Về tài sản chung, nợ chung: Bà S không yêu cầu giải quyết.

{2.4} Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà S phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 14, 51, 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. *Về hôn nhân*: Tuyên bố không công nhận bà Đinh S và ông Nguyễn Văn S1 là vợ chồng.

2. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Đinh S phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002640 ngày 22/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án theo đúng quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ung Thị Ngọc Thanh